

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày 24/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Đạt

- Ông Võ Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Ngọc T**, sinh ngày 20/10/1996 tại xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: thôn T1, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc Đ (đã chết) và bà Tô Thị Thúy Y (sinh năm 1970) hiện làm nông và trú thôn T1, xã C; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con út; vợ: Phạm Thị D (sinh năm 1996) hiện làm nông và trú thôn T1, xã C; bị cáo có 02 con nhỏ, sinh năm 2021 và 2023; tiền án, tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: Bà Phạm Thị Đ1**, sinh năm 1943, đã chết do tai nạn giao thông.

Địa chỉ: thôn T1, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

Đại diện hợp pháp cho bà Phạm Thị Đ1: gồm các con ruột của bà Đ1:

1. Ông Lâm Văn Đ2, sinh năm 1964, có mặt
2. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1967, vắng mặt
3. Ông Lâm Văn L, sinh năm 1969, có mặt
4. Ông Lâm Văn L2, sinh năm 1971, có mặt
5. Ông Lâm Văn H, sinh năm 1978, có mặt
6. Ông Lâm Văn H1, sinh năm 1980, có mặt
7. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1984, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng: Ông Lâm Văn Đ2, sinh năm 1964 theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2022; địa chỉ: thôn T3, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- **Người làm chứng:**

1. Bà **Nguyễn Thị T4**, sinh năm 1958, vắng mặt

Địa chỉ: thôn T3, xã C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam

2. Anh **Võ Ngọc H**, sinh năm 1992, vắng mặt

3. Anh **Lê Nguyên T5**, sinh năm 1987, *vắng mặt*
Địa chỉ: thôn T1, C, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/10/2022, Võ Ngọc T (*không có giấy phép lái xe theo quy định*) cùng Võ Ngọc H, Lê Nguyên T5 và một người khác đang ngồi uống rượu tại nhà của H thì vợ của T là chị Phạm Thị D gọi điện nói với T “*Về nhà mua thuốc cho con vì con đang bị sốt*”. Nghe vậy T ra về và điều khiển xe mô tô Exciter biển kiểm soát 92E1-622.51 (*do T làm chủ sở hữu*) đi trên tuyến đường ĐH05 từ nhà của Hữu theo hướng xã DT để mua thuốc. Lúc này trời đang mưa, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h và đi bên phải theo chiều đi của mình. Khi đến khu vực thôn T3, xã C thì T phát hiện phía trước hơn 10 mét có bà Phạm Thị Đào đang đi bộ qua đường theo hướng từ trái sang phải theo chiều đi của T. Thấy vậy, T không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục điều khiển xe đi ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình và chuyển hướng sang bên phải để tránh bà Đ1 nhưng không kịp nên xe mô tô do T điều khiển tông vào bà Đ1, đẩy bà Đ1 đi một đoạn sang lề bên trái, xe T trượt một đoạn ngã vào lề đường bên phải. Hậu quả: bà Đ1 chết trên đường đi cấp cứu, Võ Ngọc T bị thương tích nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 234.22/KL-KTHS (PY) ngày 27/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: bà Phạm Thị Đ1 (sinh năm 1943) chết do: “*sốc chấn thương, suy hô hấp – tuần hoàn cấp không hồi phục, hậu quả của đa chấn thương: chấn thương ngực kín và gãy xương cẳng chân phải*”.

Sau khi xảy ra tai nạn, Võ Ngọc T bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, kết quả xét nghiệm: Ethanol là 21,9 mmol/L = 100,9152 mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát 92E1-622.51; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy mang tên Võ Ngọc T (*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*).

Về dân sự: sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Võ Ngọc T xin tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Phạm Thị Đ1 nhưng gia đình bà Đ1 từ chối nhận bồi thường. Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Đ1 không yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Võ Ngọc T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc T từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc T thừa nhận khoảng 19 giờ ngày 27/10/2022, sau khi uống rượu, Võ Ngọc T (*không có giấy phép lái xe*) điều khiển xe mô tô 92E1-622.51 dung tích xilanh 134cm³ đi trên phần đường bên phải theo hướng đi của mình với tốc độ 60km/h; khi phát hiện bà Phạm Thị Đ1 đi bộ qua đường, bị cáo không giảm tốc độ, không xử lý an toàn gây tai nạn làm bà Đ1

tử vong. Bị cáo Võ Ngọc T đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Đ1 là ông Lâm Văn Đ2 khai: không ai trong gia đình ông chứng kiến vụ tai nạn nhưng sau khi quan sát hiện trường vụ án và qua lời kể của nhân chứng có thể khẳng định bị cáo Võ Ngọc T là người trực tiếp điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm bà Phạm Thị Đ1 chết. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã cùng gia đình thăm viếng bà Đ1 và nhiều lần đề nghị được bồi thường cho gia đình ông, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo T quá khó khăn nên gia đình ông từ chối nhận tiền bồi thường. Nay gia đình ông không có yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Võ Ngọc H và Lê Nguyên T5 thống nhất khai trước khi xảy ra vụ tai nạn, bị cáo Võ Ngọc T có cùng uống rượu với anh Hữu và anh Tửu. Người làm chứng Nguyễn Thị T4 khai khi nghe âm thanh va chạm, bà Tài chạy đến hiện trường thì thấy ngoài bị cáo T và bà Đ1, không còn ai ở đây, bị cáo T có thừa nhận là đã tông vào bà Đ1 và nhờ bà Tài giúp đỡ tìm kiếm bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về hành vi khách quan:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi; biên bản giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ ngày 27/10/2022, Võ Ngọc T (*không có giấy phép lái xe*) điều khiển xe mô tô 92E1-622.51 có dung tích xilanh 134cm³ đi trên phần đường bên phải theo hướng đi của mình với tốc độ 60km/h (*theo lời khai của bị cáo*); khi phát hiện bà Phạm Thị Đ1 đi bộ qua đường, bị cáo không giảm tốc độ, không xử lý an toàn dẫn đến xe mô tô 92E1-622.51 do bị cáo điều khiển tông vào bà Đ1 gây tai nạn làm bà Đ1 tử vong. Lỗi gây ra vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải: “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường...*”. Bị cáo tham gia giao thông sau khi đã uống rượu, theo kết

quả xét nghiệm, nồng độ cồn trong máu của bị cáo T khi cấp cứu sau tai nạn là 21,9 mmol/L, quy đổi tương đương 100,9152 mg/100ml máu, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008: “**Các hành vi bị nghiêm cấm:...** Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở”. Bị cáo T điều khiển xe mô tô 92E1-622.51 có dung tích xi lanh 134cm³ nhưng không có giấy phép xe hạng A1, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 58, điểm a khoản 2 Điều 59 Luật giao thông đường bộ.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra:*

Bị cáo Võ Ngọc T là người trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh trên 50cm³ mà sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe và không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi phát hiện bà Phạm Thị Đ1 đi bộ qua đường là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi, thể hiện tính chủ quan, cầu thả, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo không chỉ gây thiệt hại cho tính mạng của bà Phạm Thị Đ1 mà còn đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, do đó cần phải xử lý cách nghiêm minh nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

[2.3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*phạm tội đối với 70 tuổi trở lên*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và gia đình nhiều lần tự nguyện đề nghị bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nhưng đại diện hợp pháp của bị hại từ chối nhận tiền bồi thường, xin bãi nại về dân sự nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý; có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, được chính quyền địa phương xác nhận; tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Thị Đ1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về vật chứng:* 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển kiểm soát 92E1-622.51 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy mang tên Võ Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy nên trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Ngọc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc T 02 (*Hai*) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Tuyên trả cho bị cáo Võ Ngọc T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu đỏ đen, biển kiểm soát 92E1-622.51 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 92005151 mang tên Võ Ngọc T (*Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý*)

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Võ Ngọc T phải chịu **200.000** (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện hợp pháp của bị vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo, đại diện bị hại
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Linh